

# BỘ ĐỀ ÔN THEO THỂ LOẠI CẤU TRÚC MỚI NHẤT VĂN 8

## NHUNG TÂY (Ngữ liệu ngoài SGK, phù hợp cả 3 bộ sách - 346 trang)

### MỤC LỤC

STT	THỂ LOẠI	NỘI DUNG	TRANG
1	<b>A. TRUYỆN LỊCH SỬ</b>	<b>7 ĐỀ</b>	1-27
	<b>B. TRUYỆN NGẮN</b>	<b>16 ĐỀ</b>	28-80
2	<b>THƠ, THƠ 6 CHỮ, 7 CHỮ</b>	<b>12 ĐỀ</b>	81
			122
3	<b>THƠ ĐƯỜNG LUẬT</b>	<b>14 ĐỀ</b>	123 -168
	<b>A. THƠ THẤT NGÔN BÁT CÚ ĐƯỜNG LUẬT.</b>		169-199
	<b>B. THƠ THẤT NGÔN TỨ TUYỆT</b>	<b>10 ĐỀ</b>	
4	<b>VĂN BẢN NGHỊ LUẬN</b>	<b>18 ĐỀ</b>	200
			265
5	<b>VĂN BẢN THÔNG TIN</b>	<b>10 ĐỀ</b>	266
			298
6	<b>TRUYỆN CƯỜI - HÀI KỊCH</b>	<b>8 ĐỀ</b>	299-328
7	<b>CA DAO TRÀO PHÚNG</b>	<b>5 ĐỀ</b>	329-346
8	<b>TỔNG</b>	<b>100 ĐỀ</b>	346

## 1. TRUYỆN LỊCH SỬ - TRUYỆN NGẮN

### 1. TRUYỆN LỊCH SỬ

#### I. ĐỌC - HIỂU (6 điểm)

#### ĐỀ 1: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi

*[...] Chàng còn đương hoang mang, thì thấy trong cửa Dương Minh đi ra một người vào trạc hai mươi bảy, hai mươi tám tuổi, chít khăn vàng, mặc áo bào vàng chần, đeo kiếm dài, mặt trái xoan, điểm những đường vân tía, trông hao hao nét mặt Không Phu Tử, thần khí quang thái, dáng trông uy nghiêm tôn kính, nhưng đạo mạo rất nhân từ. Ấy là vua Thiệu Bảo.*

*Thấy Chiêu Thành vương, vua tươi cười, chàng bước lại phủ phục xuống bên đường, hô vạn tuế. Vua tiến lại, nâng dậy cất lời sang sảng phán:*

- Xin hoàng thúc bình thân.

Vua ép chàng cùng đi song hàng và nói tiếp:

- Trẫm muốn nhờ hoàng thúc một việc, không ngờ lại gặp hoàng thúc ở đây, may lắm. Hoàng thúc không cần lên Bắc vội. - Hạ thần xin chờ lệnh thánh.

- Hoàng thúc chắc chưa biết rõ. Quân ta thua to quá, Chi Lăng đã mất, Thoát Hoan đánh xuống thế như chẻ tre, quân sĩ lại hung ác giết hại nhân dân rất nhiều. Quốc công kéo đại binh về Vạn Kiếp, quân tướng tan vỡ. Trẫm lấy làm lo lắng, nay trẫm muốn về Vạn Kiếp hỏi chuyện Quốc công, nhưng không muốn bày vẽ nghi 11 thương, trẫm tính đi chiếc thuyền con nhanh và tiện hơn, muốn mong hoàng thúc cùng đi...

- Hạ thần xin tuân thánh chỉ. Vương lúc ấy rất thẹn với mình, chàng cảm thấy như mình mang tội lớn với nhà vua, với xã tắc, với cả triều đình. Trong các vương hầu, chàng là người ra trận sau hơn cả, chùng chình mãi đến khi cất quân đi còn ham bề sơn phấn. Vương coi chính như mình đã mang một trách nhiệm lớn trong sự thất bại của quan quân. Vì thế Vương ngượng nghịu, tuy vua Thiệu Bảo rất ôn tồn không nói gì và cũng không biết gì về chuyện đêm qua. Vua vui vẻ và thân mật bảo chàng:

- Vậy hai chú cháu ta cùng đi ngay.

- Tâu quan gia, hạ thần xin tuân mệnh, chỉ xin quan gia cho hạ thần báo tin trước cho quân bản bộ kéo họ nóng ruột vì họ đang sốt sắng ra trận.

- Hoàng thúc thực là chu đáo. Vậy hoàng thúc về ngay đây nhé, trẫm cũng còn phải bảm mệnh Thượng hoàng. Vương mượn một con ngựa phóng ra ngoài thành Long Phụng. Xa xa, cánh đồng đã hiện rõ lá cờ “Tinh Cương”. Chàng tiến lại, Trần Quĩ và đoàn gia tướng ra đón, hai nghìn tráng sĩ thấy chủ về ai nấy đều hơn hờ bảo nhau sửa soạn lên đường. Họ bị “giam cầm” nay mới được gia trận, người nào cũng mong chóng được lên Bắc, giao chiến cùng rợ Mông để tỏ chí binh sinh và báo ơn chủ tướng. Trần Quĩ trạc năm mươi tuổi, tóc bạc râu thưa, trông tráng kiện và có vẻ hiền lành cẩn thận. Vương cùng Trần Quĩ và các gia tướng đi thăm đội ngũ, thấy quân ngăn nắp tề chỉnh, quay lại khen Trần Quĩ và bảo mọi người:

- Ta phải đi lo một việc khẩn cấp không tiện nói ra đây. Các người mong muốn lên đường, ta biết, nhưng đành vậy, hãy nán ná chờ ta vài bữa. Ta đi, công việc lớn nhỏ ở nhà giao cả cho Quĩ, các người nên nghe lời Quĩ cũng như nghe lời ta. Đừng có sao nhãng nghề binh, chảnh mảng đội ngũ. Các người chưa ra trận cũng như ra trận rồi, ở nhà mà luyện tập thân thể cho thêm cứng rắn, võ nghệ cho thêm tinh thông, ấy cũng là đánh giặc đấy. Chàng chào mọi người rồi bước ra. Họ có ý thất vọng và dường như ghen cùng chủ, nhưng sau khi hiểu họ không oán chàng nữa, cho rằng việc chàng phải đi đây chắc còn quan trọng gấp mười việc ra trận. Họ cũng thừa hiểu chính vương cũng sốt ruột lắm, không khi nào chàng lại có ý hoãn việc tiến binh [...].

(Trích An Tư - Phần 1, Chương 2, Nguyễn Huy Tưởng, NXB Thanh niên)

**Câu 1.** Xác định thể loại của đoạn trích trên?

A. Truyện ngắn

B. Tiểu thuyết

C. Truyện lịch sử

D. Hồi kí

**Câu 2.** Các từ ngữ: hoàng thúc, thánh chỉ, lệnh thánh, tiến binh, tráng sĩ... là ngôn ngữ đặc trưng cho thể loại truyện gì?

A. Truyện ngụ ngôn

C. Truyện khoa học viễn tưởng.

**B. Truyện lịch sử**

D. Truyện đồng thoại

**Câu 3.** Kẻ thù nào được nhắc đến trong đoạn trích trên?

A. Giặc phương Bắc

**B. Giặc Mông**

C. Giặc trong nước

D. Giặc Nguyên

**Câu 4.** Vua Thiệu Bảo muốn Chiêu Thành vương thực hiện nhiệm vụ gì?

A. Đưa quân ra trận đánh giặc 12

B. Chiêu mộ binh lính, tập luyện để đánh giặc

C. Đánh cờ cùng vua.

**D. Muốn Chiêu Thành vương đưa vua về Vạn Kiếp hỏi chuyện Quốc công vì giặc giã tấn công quá mạnh.**

**Câu 5.** Chiêu Thành vương có bao nhiêu tráng sĩ trong tay?

A. Một ngàn tráng sĩ

**B. Hai ngàn tráng sĩ**

C. Ba ngàn tráng sĩ

D. Bốn ngàn tráng sĩ

**Câu 6.** Vì sao vua Thiệu Bảo muốn về Vạn Kiếp hỏi chuyện Quốc công?

A. Về để báo kết quả đánh giặc thắng lợi.

**B. Vì “Quân ta thua to quá, Chi Lăng đã mất... Quốc công kéo đại binh về Vạn kiếp, quân tướng tan vỡ”.**

C. Vì Vạn Kiếp là nơi có nhiều tráng sĩ giỏi.

D. Cả A, B đều đúng

**Câu 7.** Vì sao các tráng sĩ lại “có ý thất vọng và dường như ghen cùng chủ” khi biết chưa được ra trận đánh giặc?

**A. Vì họ muốn “mong chóng được lên Bắc, giao chiến cùng rợ Mông để tỏ chí bình sinh và báo ơn chủ tướng”.**

B. Vì họ không được đi cùng chủ tướng.

C. Vì họ không giỏi bằng chủ tướng

D. Cả A, B, C đều đúng

**Câu 8.** Lời dặn dò: Ta đi, công việc lớn nhỏ ở nhà giao cả cho Quĩ, các người nên nghe lời Quĩ cũng như nghe lời ta, chứng tỏ:

A. Chiêu Thành vương muốn quân lính chấp hành mệnh lệnh.

**B. Chiêu Thành vương rất tin tưởng về năng lực lãnh đạo quân sĩ của Quĩ.**

C. Chiêu Thành vương đã hết cách.

D. Cả A, B, C đều đúng

**Câu 9.** Lời căn dặn của Chiêu Thành vương khi cùng Trần Quĩ và các gia tướng đi thăm đội ngũ: “Đừng có sao nhãng nghề binh, chênh mảng đội ngũ. Các người chưa ra trận cũng như ra trận rồi, ở nhà mà luyện tập thân thể cho thêm cứng rắn, võ nghệ cho thêm tinh thông, ấy cũng là đánh giặc đấy” giúp em cảm nhận được điều gì về nhân vật này?

**Câu 10.** Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 đến 7 câu) trình bày suy nghĩ về trách nhiệm của tuổi trẻ xưa và nay đối với non sông đất nước.

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Kể lại một chuyến đi của em với người bạn thân hoặc người bạn em mới quen.

## GỢI Ý TRẢ LỜI

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
<b>I</b>		<b>ĐỌC HIỂU</b>	<b>6,0</b>
	<b>1</b>	C	0,5
	<b>2</b>	B	0,5
	<b>3</b>	B	0,5
	<b>4</b>	D	0,5
	<b>5</b>	B	0,5
	<b>6</b>	B	0,5
	<b>7</b>	A	0,5
	<b>8</b>	B	0,5
	<b>9</b>	- Là một vị chủ tướng rất gần gũi, thấu hiểu tâm lí quân sĩ: nôn nóng, sốt ruột muốn được tham gia đánh trận. - Là vị chủ tướng đầy trách nhiệm, biết nhìn xa, trông rộng, biết động viên khích lệ quân sĩ.	0,5 0,5
	<b>10</b>	Viết đoạn văn đảm bảo yêu cầu sau + Hình thức: Đảm bảo về số câu, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp, hành văn trong sáng, trôi chảy, đánh số cuối mỗi câu. + Nội dung: Gợi ý đoạn văn có các nội dung sau: - Khẳng định tuổi trẻ dù ở bất cứ thời nào cũng đều phải có trách nhiệm với non sông, đất nước. - Tuổi trẻ xưa, khi đất nước có chiến tranh: Chăm chỉ luyện tập, sẵn sàng đánh giặc mà không cần đợi tuổi, sẵn sàng tham gia quân đội khi đủ tuổi... - Tuổi trẻ nay được sống trong thời bình: Nhận thức rõ trách nhiệm, chăm chỉ học tập và rèn luyện, tích cực tham gia các phong trào yêu nước, góp phần vào công cuộc xây dựng, phát triển đất nước.	0,25 0,5 0,25
<b>II</b>		<b>VIẾT</b>	<b>4,0</b>
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự</i> - Đủ 3 phần mở bài, thân bài, kết bài; các ý được sắp xếp theo một trình tự hợp lí. - Sử dụng ngôi kể thứ nhất. - Trình bày sạch đẹp, chữ viết rõ ràng.	0,25
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề:</i> Kể lại một chuyến đi của em với người bạn thân hoặc người bạn em mới quen.	0,25

	<p>HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <p><b>Mở bài:</b> Giới thiệu về chuyến đi của bản thân với người bạn thân hoặc người bạn em mới quen.</p> <p><b>Thân bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu chung về chuyến đi đó.</li> <li>- Kể lại chuyến đi của bản thân theo một trình tự hợp lí:</li> <li>+ Chuyến đi đó bắt đầu bằng hoạt động nào của em?</li> <li>+ Sau đó, những điều gì đã xảy ra? Có gì đó đặc biệt khác với mọi ngày dẫn đến việc em có một chuyến đi khó quên?</li> <li>+ Em đã làm gì trong chuyến đi đó?</li> <li>+ Chuyến đi đó đã tác động đến em và mọi người xung quanh như thế nào?</li> <li>+ Em có những suy nghĩ gì sau chuyến đi đó xảy ra?</li> </ul> <p><b>Kết bài:</b> Nêu những ý nghĩa của chuyến đi đó đối với bản thân em (quan trọng, khó quên)</p>	0,25
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p>	2,5
	<p>e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, có cảm xúc, sáng tạo.</p>	0,25

## **ĐỀ 2: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi**

### **I. ĐỌC - HIỂU (6 điểm)**

[...] Trong một buổi sáng đã có hai người nói với Trần Bình Trọng nhiều điều có ích. Họ chỉ là người lính, người dân bình thường, nhưng đều đã trải qua nhiều trận 14 chiến đấu gay go. Họ đã làm cho Trần Bình Trọng vui lòng và tin rằng họ sẽ làm tròn những công việc ông giao cho. Kể từ khi đất nước có giặc xâm lược, Trần Bình Trọng đã mắt thấy tai nghe nhiều sự việc chứng tỏ tài năng và lòng yêu nước của những người không phải dòng dõi quý tộc. Ông đã được thấy những người lính bình thường lăm lăm ngọn giáo ngắn trong tay, xông thẳng tới trước những tên tướng Nguyên và dùng ngọn giáo ngắn ấy đánh ngã tướng giặc cuỡi trên lưng những con ngựa cao lớn. Ông đã từng giao nhiều việc quân cho những người lính của mình.

[...]

Ông già làng Xuân Đình chẳng những giảng giải cho Trần Bình Trọng nghe rất kỹ về thể đất vùng Thiên Mạc, mà ông ta còn nhận xét rất đúng phép dùng binh: với thể đất như thế, cách bày trận sẽ phải ra sao. Ông ta nói:

- Dải cát sa bồi này chạy dài tít tắp, không rõ đâu là bến bờ. Mặt trước bãi cát là con sông Thiên Mạc rộng mênh mông. Mặt sau lưng nó là bãi lầy Mản Trò ăn mãi vào sâu hàng trăm dặm. Chỗ chúng ta đứng đây là địa thế làng Xuân Đình. Xuân Đình ở đầu bãi lầy Mản Trò, nhưng cũng ở đầu dải cát sa bồi. Từ trước đến nay, ai cũng cho rằng trong bãi lầy không